BÀI TÓM TẮT LUẬN ÁN

CTCP là một trong những mô hình kinh tế có vai trò rất quan trọng ở Lào hiện nay. Các quy định của pháp luật về doanh nghiệp về quản trị nội bộ trong CTCP tính đến thời điểm hiện tại chưa có công trình nghiên cứu. Do đó, việc nghiên cứu và đề xuất phương hướng, giải pháp hoàn thiện cơ chế quản trị nội bộ trong CTCP phù hợp với nước Lào sẽ góp phần cung cấp những luận cứ khoa học để việc hoàn thiện các quy định về quản trị nội bộ trong CTCP tại Lào đạt kết quả cao.

Xuất phát từ đòi hỏi khoa học, yêu cầu thực tiễn và góp phần hoàn thiện các quy định của Luật Doanh nghiệp hiện hành về quản trị nội bộ CTCP ở Cộng hòa DCND Lào, tác giả chọn vấn đề: "*Pháp luật về quản trị nội bộ công ty cổ phần tại Lào*" làm đề tài luận án Tiến sĩ Luật học của mình.

Đối với bài Luận án của mình, bố cục của luận án được xây dựng phù hợp với mục đích và phạm vi nghiên cứu đề ra. Ngoài Lời nói đầu, Tổng quan về tình hình nghiên cứu đề tài và các vấn đề có liên quan, Kết luận, Danh mục Tài liệu tham khảo, luận án gồm có ba chương.

Đối với Chương 1: Những vấn đề lý luận về quản trị nội bộ công ty cổ phần và pháp luật quản trị nội bộ công ty cổ phần. Bao gồm, những vấn đề lý luận về quản trị nội bộ CTCP như: khái niệm, đặc điểm của CTCP; khái niệm, đặc điểm của quản trị nội bộ CTCP; vai trò của quản trị nội bộ CTCP và những yếu tố tác động đến hoạt động quản trị nội bộ CTCP.

Ngoài ra, tác giả luận án còn phân tích những vấn đề lý luận của pháp luật về quản trị nội bộ CTCP ở Lào, bao gồm: khái niệm, đặc điểm của pháp luật về quản trị nội bộ CTCP; hệ thống pháp luật về quản trị nội bộ CTCP; nội dung cơ bản của

pháp luật về quản trị nội bộ CTCP ở Lào như: các quy định về bộ máy tổ chức quản trị nội bộ CTCP; thẩm quyền của các cơ quan; mối quan hệ giữa các cơ quan quản tri nôi bô CTCP ở Lào. Cu thể:

Thứ nhất, về khái niệm và đặc điểm CTCP. CTCP là loại hình công ty trong đó vốn điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau gọi là cổ phần, người sở hữu cổ phần là các cổ đông; cổ đông có thể là tổ chức, cá nhân; số lượng tối thiểu là ba và không hạn chế số lượng tối đa; các cổ đông chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của doanh nghiệp trong phạm vi số vốn đã góp vào doanh nghiệp; CTCP có quyền phát hành trái phiếu, cổ phần các loại để huy động vốn nhằm mục đích phát triển kinh doanh.

Thứ nhất, CTCP có cấu trúc vốn đặc biệt. Không giống với những loại hình doanh nghiệp khác, vốn điều lệ của CTCP được chia thành nhiều phần bằng nhau gọi là cổ phần. Giá trị của mỗi cổ phần được gọi là mệnh giá cổ phần và được phản ánh trong cổ phiếu. Các cổ đông góp vốn vào CTCP bằng cách mua cổ phiếu. Vốn điều lệ của CTCP là tổng giá trị mệnh giá cổ phiếu các loại đã bán. Trong CTCP, một cổ đông có thể góp nhiều cổ phần; pháp luật của Lào không hạn chế số lượng cổ phần mà một cổ đông có thể nắm giữ. Tuy nhiên, các cổ đông có thể thỏa thuận về nguyên tắc sở hữu cổ phần trong CTCP trong Điều lệ công ty để tránh việc các cổ đông lớn có các hành vi tư lợi cá nhân.

Đặc điểm cấu trúc vốn của CTCP ở Lào được thể hiện ở khả năng huy động vốn lớn bằng việc phát hành chứng khoán. Theo đó, CTCP là loại hình doanh nghiệp có khả năng huy động vốn lớn nhất trong số các loại hình doanh nghiệp được phát hành chứng khoán các loại để huy động vốn. Cơ chế huy động vốn linh hoạt của CTCP tạo điều kiện cho các cá nhân có số vốn nhỏ cũng có thể sở hữu cổ phần trong CTCP và có thể được hưởng lợi nhuận khi CTCP sản xuất, kinh doanh có hiệu quả. Cơ chế này có thể giúp cho các nhà đầu tư giảm được rủi ro ở mức

thấp nhất bằng phương pháp cùng một lúc đầu tư vào nhiều công ty khác nhau. Sự chủ động về nguồn vốn đã đem lại sự thành công rất lớn cho các CTCP bởi khả năng huy động vốn lớn trong thị trường. Do CTCP có thể đem lại rủi ro cho nhiều nhà đầu tư (cổ đông), nên CTCP phải chịu sự điều chỉnh bởi các quy định pháp luật chặt chẽ của Nhà nước so với các loại hình doanh nghiệp khác.

Thứ hai, CTCP thường có số lượng cổ đông rất lớn. Đây là đặc điểm rất quan trọng và phổ biến của CTCP. Hiện nay, theo quy định pháp luật của Lào thì CTCP có số lượng cổ đông tối thiểu là ba và không hạn chế số lượng cổ đông tối đa. Quy định này tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư khi thành lập CTCP, bởi với khả năng và tiềm lực kinh tế hiện hữu, ba cổ đông có thể đủ điều kiện và khả năng để thành lập, điều hành CTCP. Ngoài ra, với quyền dự do chuyển nhượng cổ phần, quyền phát hành cổ phiếu để huy động vốn thì số lượng cổ đông trong CTCP luôn có khả năng tăng thêm. Quy định này có tác dụng hạn chế nguy cơ công ty phải chấm dứt hoạt động khi không đủ số lượng cổ đông tối thiểu. Điều đó tạo nên tâm lý yên tâm cho các nhà đầu tư khi đầu tư vào loại hình CTCP.

Thứ ba, các cổ đông chịu trách nhiệm trong phạm vi vốn góp đối với các nghĩa vụ tài chính của CTCP. Theo đó, các cổ đông trong CTCP chỉ phải chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của doanh nghiệp trong phạm vi số vốn đã góp vào doanh nghiệp. Với tư cách là một pháp nhân, CTCP tự chịu trách nhiệm về các nghĩa vụ tài sản của công ty trong phạm vi tài sản của mình. Các cổ đông không có nghĩa vụ dùng tài sản riêng để trả các khoản nợ thay cho CTCP. Như vậy, chế độ chịu TNHH trong CTCP đã giúp các nhà đầu tư có thể hạn chế rủi ro trong kinh doanh, tránh được sự khánh kiệt tài sản khi công ty phá sản. Tuy nhiên, đây là nguy cơ gây ra rủi ro đối với các chủ nợ khi CTCP không có đủ khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn.

Thứ tư, CTCP có tư cách pháp nhân sau khi được đăng ký thành lập. CTCP là một trong những loại hình tổ chức kinh tế có tên riêng, có trụ sở giao dịch cụ thể,

được thành lập một cách hợp pháp, có đăng ký doanh nghiệp và có tài sản riêng. CTCP có tư cách pháp nhân kể từ ngày được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Cơ cấu tổ chức, quản lý, điều hành CTCP được pháp luật và điều lệ công ty quy định chặt chẽ. CTCP có tài sản độc lập, chịu trách nhiệm đối với các nghĩa vụ tài chính bằng tài sản này và nhân danh chính mình khi tham gia vào các quan hệ pháp luật cũng như xác lập các quyền và nghĩa vụ của CTCP.

Thứ năm, các cổ đông có quyền tự do chuyển nhượng cổ phần. So với mô hình công ty TNHH thì phần vốn góp của các cổ đông trong CTCP có khả năng chuyển nhượng dễ dàng hơn. Theo quy định của Luật Doanh nghiệp (2013) thì các cổ đông có quyền tự do chuyển nhượng cổ phần mà mình sở hữu, trừ trường hợp cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập trong vòng ba năm đầu kể từ ngày công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và cổ phần ưu đãi biểu quyết.

Thứ hai, về khái niệm và đặc điểm hoạt động quản trị nội bộ CTCP. Đây là hoạt động quan trọng hàng đầu nhằm quản lý, điều hành và kiểm soát công ty, liên quan đến các mối quan hệ giữa ĐHĐCĐ, HĐQT, BKS và GĐ (TGĐ) trong công ty với các bên có quyền lợi liên quan. Quản trị nội bộ CTCP cũng là phương tiện để đạt được các mục tiêu của CTCP và xác định các công cụ để thực hiện nhằm đạt được những mục tiêu ấy cũng như để giám sát kết quả hoạt động của CTCP.

Thứ nhất, hoạt động quản trị nội bộ trong CTCP tạo ra cơ cấu và quy trình nhất định, thông qua đó tất cả các mối quan hệ giữa các bên trong CTCP sẽ được thiết lập và thực hiện. Quy trình này thường được thể hiện dưới dạng các trình tự, thủ tục về quản lý, điều hành năng lực hoạt động và các chế độ báo cáo khác nhau.

Thứ hai, mục đích chính của hoạt động quản trị nội bộ trong CTCP là xây dựng các cấu trúc quản lý, điều hành, kiểm soát và quy trình hoạt động của các cơ

quan này nhằm phục vụ cho việc quản lý, điều hành và kiểm tra, giám sát hoạt động của CTCP.

Thứ ba, mục tiêu hướng tới của hoạt động quản trị nội bộ CTCP là nhằm phân định một cách phù hợp các quyền và nghĩa vụ, trách nhiệm của các cơ quan trong CTCP và các bên có liên quan; qua đó, tạo ra giá trị lâu dài cho các cổ đông - những nhà đầu tư vốn vào CTCP nhằm tìm kiếm lợi nhuận.

Thứ ba, vai trò của hoạt động quản trị nội bộ công ty cổ phần. Hoạt động quản trị nội bộ trong CTCP có tác dụng giúp cho ĐHĐCĐ, HĐQT, BKS kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ của GĐ (TGĐ); giúp ĐHĐCĐ kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện các quy định pháp luật, điều lệ, nội quy của HĐQT, GĐ (TGĐ) cũng như các cổ đông trong CTCP được đầy đủ và nghiêm chỉnh hon. Đồng thời, thông qua việc đánh giá chính xác, khách quan hiệu quả hoạt động của CTCP thì hoạt động quản trị của HĐQT, GĐ (TGĐ) sẽ tạo ra căn cứ để giúp lãnh đạo của CTCP kịp thời đưa ra những biện pháp động viên, khen thưởng đối với những người quản lý, điều hành tốt công ty và cổ đông đã giúp CTCP nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh. Ngoài ra, hoạt động quản trị nội bộ trong CTCP giúp nâng cao uy tín của CTCP đối với các đối tác và khách hàng. Trong môi trường kinh doanh hiện nay, uy tín là một yếu tố rất quan trọng làm nên giá trị thương hiệu của CTCP. hoạt động quản trị nội bộ trong CTCP góp phần ổn định và phát triển hệ thống các doanh nghiệp trong nền kinh tế quốc dân.

Thứ tư, những yếu tố tác động đến quản trị nội bộ công ty cổ phần. Theo tác giả luận án, hoạt động quản trị nội bộ công ty cổ phần bị tác động bởi những yếu tố như sau: Triết lý về quản trị doanh nghiệp. Bao gồm: Trường phái triết lý chỉ quan tâm đến lợi ích của các cổ đông, đặc biệt là chỉ quan tâm tới giá trị của các cổ phiếu, không quan tâm đến việc chia cổ tức cho các cổ đông trong công ty cổ phần; Trường phái triết lý không chỉ quan tâm đến quyền lợi của các cổ đông mà còn

quan tâm đến quyền lợi của các đối tác, đặc biệt là của các ngân hàng, của các đối tác lớn trong quá trình tổ chức và hoạt động của công ty cổ phần; Trường phái triết lý không chỉ quan tâm đến quyền lợi của cổ đông mà còn quan tâm đến quyền lợi của người lao động trong quá trình tổ chức và hoạt động của công ty cổ phần. Trường phái triết lý quan tâm đến quyền lợi của các cổ đông đồng thời bảo đảm cơ chế quản lý dân chủ, công bằng, có sự chế ước lẫn nhau giữa các cơ quan quyền lực, quản lý, kiểm soát và điều hành trong công ty cổ phần; phòng và chống sự lạm dụng quyền lực và tư lợi của các cán bộ quản lý, điều hành CTCP.

Ngoài ra, bao gồm các yếu tố như: Môi trường kinh doanh. Hệ thống văn bản pháp luật về quản trị nội bộ công ty cổ phần; Điều lệ của công ty cổ phần; Tỷ lệ sở hữu cổ phần của cổ đông. Năng lực, trách nhiệm của người lãnh đạo, quản lý công ty cổ phần.

Thứ năm, khái niệm, đặc điểm của pháp luật về quản trị nội bộ công ty cổ phần.

Pháp luật về quản trị nội bộ trong CTCP là tổng hợp các quy định pháp luật được Nhà nước ban hành hoặc thừa nhận nhằm điều chỉnh các quan hệ xã hội phát sinh trong quá trình hoạt động quản trị nội bộ CTCP. Các quy định này bao gồm các nhóm quy định pháp luật về: cơ cấu tổ chức trong CTCP; chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan trong CTCP; mối quan hệ giữa các cơ quan với nhau trong cơ cấu tổ chức của CTCP; các quy định liên quan đến hoạt động kiểm soát các giao dịch dễ phát sinh tư lợi và các quy định pháp luật khác phát sinh trong quá trình tổ chức và hoạt động của CTCP. Pháp luật về quản trị nội bộ CTCP có đặc điểm sau:

Một là, pháp luật về quản trị nội bộ trong CTCP là một bộ phận của pháp luật về doanh nghiệp.

Việc đăng ký thành lập CTCP là một bộ phận của pháp luật về doanh nghiệp, trong đó, CTCP là chủ thể trực tiếp tiến hành các hoạt động kinh doanh phải khai báo đúng quy định của pháp luật với cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Cũng thông qua đó, Nhà nước công nhận và bảo hộ CTCP bằng việc cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cho CTCP khi CTCP đáp ứng đủ các điều kiện quy định tại Điều 24, Luật Doanh nghiệp (2013) về hồ sơ đăng ký doanh nghiệp. Bộ hồ sơ này bao gồm các giấy tờ như: Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp; Điều lệ công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài; Bản sao các giấy tờ Quyết định thành lập, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc tài liệu tương đương khác của tổ chức và văn bản ủy quyền; Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của người đại diện theo ủy quyền của cổ đông sáng lập và cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài là tổ chức...

Pháp luật về CTCP còn quy định về việc chấm dứt hoạt động của CTCP bằng hình thức giải thể hoặc phá sản. Các trình tự, thủ tục chấm dứt hoạt động của CTCP cũng phải tuân thủ các quy định chung của pháp luật về doanh nghiệp của Lào.

Pháp luật về doanh nghiệp còn quy định về bộ máy quản lý nội bộ của CTCP. Với mục đích tạo hành lang pháp lý cơ bản cho các CTCP trong việc lựa chọn mô hình tổ chức quản lý nội bộ doanh nghiệp, pháp luật về doanh nghiệp thường đưa ra các quy định cụ thể về mô hình tổ chức của CTCP. Theo đó, mô hình tổ chức quản lý của CTCP thường bao gồm các cơ quan: ĐHĐCĐ, HĐQT, GĐ (TGĐ) và BKS.

Về cơ chế hoạt động, quyền và nghĩa vụ của các cơ quan trong CTCP đã được pháp luật về doanh nghiệp quy định khá chi tiết, cụ thể: HĐQT là cơ quan

quản lý của CTCP, có toàn quyền nhân danh CTCP để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của CTCP không thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ. HĐQT có các quyền và nghĩa vụ như: Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của CTCP; Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; Quyết định bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác; Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của CTCP; Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật...

Pháp luật về doanh nghiệp cũng quy định về mối quan hệ phối hợp và kiểm soát trong cơ cấu tổ chức quản lý nội bộ CTCP. Thành viên HĐQT có quyền yêu cầu GĐ, Phó GĐ hoặc TGĐ, Phó TGĐ, người quản lý các đơn vị trong CTCP cung cấp các thông tin, tài liêu về tình hình tài chính, hoạt đông kinh doanh của CTCP và của các đơn vi trong CTCP. Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kip thời, đầy đủ và chính xác các thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên HĐQT. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin do Điều lệ của CTCP quy định. Thành viên HĐQT có quyền phối hợp, yêu cầu GĐ (TGĐ), người quản lý các đơn vi trong CTCP cung cấp các thông tin, tài liêu về tình hình tài chính, hoạt đông kinh doanh của CTCP để điều chỉnh các hoạt động kinh doanh của cơ quan hợp lý, hiệu quả hơn. Mối quan hệ giữa các cơ quan quản lý, kiểm soát, điều hành... với nhau trong cơ cấu tổ chức của CTCP có vai trò rất quan trọng không chỉ giúp cho các cổ đông và người lao động trong CTCP có mối quan hệ hài hòa, sự gắn bó với nhau trong công việc mà còn giúp Nhà nước, các cơ quan trong CTCP có thể quản lý thành viên của mình tốt hơn trong hoạt động sản xuất, kinh doanh hằng ngày của CTCP.

Hai là, pháp luật về quản trị nội bộ trong CTCP quy định những vấn đề cơ bản về cơ cấu tổ chức trong CTCP và sự kiểm soát lẫn nhau giữa cơ quan quyền lực, cơ quan quản lý, cơ quan kiểm soát, cơ quan điều hành trong CTCP.

Pháp luật về tổ chức quản lý nội bộ CTCP quy định các bộ phận cấu thành bộ máy quản lý CTCP bao gồm các cơ quan như: ĐHĐCĐ, HĐQT, BKS, GĐ (TGĐ) và xác định quyền hạn, nhiệm vụ của mỗi cơ quan. Đây là nội dung rất quan trọng của pháp luật về doanh nghiệp nói chung và pháp luật về quản trị nội bộ trong CTCP nói riêng. Căn cứ vào những quy định về cơ cấu tổ chức trong CTCP, chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan trong CTCP được quy định tại Luật Doanh nghiệp, các CTCP áp dụng và thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ mà pháp luật đã quy định. Hiện nay, hoạt động của đa số các doanh nghiệp nói chung, hoạt động của CTCP nói riêng, đều có mục tiêu cuối cùng là lợi nhuận. Do vậy, mọi cổ đông trong CTCP muốn phát triển những ưu thế để đem lại lợi ích cho mình thì việc thực hiện đúng chức năng và nhiệm vụ mà pháp luật quy định lại càng được thể hiện rõ hơn. Nếu việc sắp xếp cơ cấu tổ chức trong CTCP và thực hiện đúng chức năng và nhiệm vụ mà pháp luật quy định tốt thì không những giúp cho CTCP hoạt động ổn định với nguồn vốn mà các cổ đông đã bỏ ra mà còn làm cho nguồn vốn đó ngày càng tăng lên, giúp CTCP ngày càng phát triển.

ĐHĐCĐ, HĐQT, BKS và GĐ (TGĐ) trong CTCP có nghĩa vụ và trách nhiệm tuân thủ chính sách, pháp luật của Nhà nước, trong đó có Luật Doanh nghiệp, và thực hiện các quy định về quyền, nghĩa vụ theo quy định của điều lệ CTCP nhằm thực hiện thành công những kế hoạch phát triển của CTCP.

So với các loại hình doanh nghiệp khác, CTCP là một trong những tổ chức kinh tế có cơ cấu tổ chức và cơ cấu vốn khá hoàn thiện. Các thiết chế trong CTCP bao gồm các cơ quan như: ĐHĐCĐ, HĐQT, BKS, GĐ (TGĐ) và các chức danh quản lý khác. Mối quan hệ giữa các cơ quan trong cơ cấu tổ chức của CTCP thể

hiện trong cơ chế hình thành các cơ quan đó, đặc biệt trong việc phối hợp hoạt động giữa các cơ quan và trong cơ chế chịu trách nhiệm của các cơ quan.

Cơ quan có thẩm quyền cao nhất trong CTCP là ĐHĐCĐ. Các cổ đông có quyền biểu quyết trong CTCP tiến hành bầu ra HĐQT, BKS. HĐQT lựa chọn và bổ nhiệm một thành viên làm GĐ (TGĐ) hoặc tiến hành thuê GĐ (TGĐ) để điều hành hoạt động hàng ngày của CTCP.

Các cơ quan quản lý, kiểm soát, điều hành... trong CTCP có tính độc lập tương đối và thực hiện việc phối hợp hoạt động với nhau một cách chặt chẽ. Trong CTCP, ĐHĐCĐ là cơ quan có quyền quyết định cao nhất. HĐQT là cơ quan quản lý của CTCP, có quyền nhân danh CTCP quyết định các vấn đề không thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ và giám sát, chỉ đạo GĐ (TGĐ), những người quản lý khác trong CTCP. HĐQT có trách nhiệm trình báo cáo quyết toán tài chính hằng năm lên ĐHĐCĐ, triệu tập ĐHĐCĐ hoặc đề nghị ĐHĐCĐ thông qua các quyết định. GĐ (TGĐ) là người có vai trò, chức năng điều hành hoạt động kinh doanh hằng ngày của CTCP và phải chịu sự giám sát của HĐQT, của BKS [23].

BKS chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ, thực hiện việc giám sát HĐQT, GĐ (TGĐ) trong việc quản lý, điều hành CTCP, kiểm tra tính hợp pháp, trung thực và mức độ cẩn trọng trong hoạt động kinh doanh, thẩm định báo cáo, xem xét những tài liệu, hoạt động khác của CTCP. BKS chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao. Như vậy, mối quan hệ giữa BKS với HĐQT, GĐ (TGĐ) trong CTCP là mối quan hệ giữa cơ quan giám sát và các cơ quan chịu sự giám sát.

Thông qua việc thi hành các quy định về mối quan hệ giữa các cơ quan với nhau trong cơ cấu tổ chức của CTCP, việc giám sát hoạt động quản lý, điều hành trong CTCP, đặc biệt là việc giám sát của HĐQT đối với việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ của GĐ (TGĐ) là rất cần thiết. Việc giám sát các thành viên của HĐQT, GĐ (TGĐ) thực hiện chế độ báo cáo về các mối quan hệ kinh tế của họ và

của những người có liên quan của họ với CTCP mà họ đang giữ chức vụ quản lý, điều hành... cũng sẽ đạt được kết quả cao. Khi thực hiện các quy định về mối quan hệ giữa các cơ quan quản lý, kiểm soát, điều hành... với nhau trong cơ cấu tổ chức của CTCP, những người có thẩm quyền trong CTCP sẽ nắm bắt kịp thời kết quả sản xuất, kinh doanh và hiệu quả hoạt động sản xuất của CTCP trong từng giai đoạn để đưa ra những ý kiến chỉ đạo để CTCP có thể khắc phục được những khó khăn hoặc sai phạm để hoàn thành những chỉ tiêu, kế hoạch mà CTCP đã đề ra. Như vậy, pháp luật đã quy định rất chi tiết về cơ cấu tổ chức và hoạt động của các cơ quan trong CTCP, qua đó hình thành khung pháp luật để đảm bảo cho các cơ quan có thể phối hợp hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh và khả năng cạnh tranh lành mạnh của CTCP.

Ba là, pháp luật về quản trị nội bộ trong CTCP bao gồm những quy định mang tính bắt buộc và một số quy định mang tính mềm dẻo, linh hoạt... để các CTCP có quyền được quyết định nhằm phù hợp với điều kiện cụ thể của công ty mình.

Một số quy định về CTCP có tính bắt buộc là: CTCP phải có cổ phần phổ thông. Người sở hữu cổ phần phổ thông là cổ đông phổ thông. Các thành viên của HĐQT và BKS chủ yếu phải được bầu từ các cổ đông tại ĐHĐCĐ. Việc điều hành những công việc hằng ngày của CTCP phải là công việc thuộc về GĐ (TGĐ) của CTCP. CTCP được thành lập mới phải có ít nhất từ 3 đến 4 cổ đông sáng lập.

Bên cạnh những quy định mang tính bắt buộc, quy định của pháp luật về quản trị nội bộ trong CTCP còn mang tính mềm dẻo, linh hoạt. CTCP được lựa chọn và quyết định về nhiều vấn đề, thí dụ: CTCP được chuyển đổi từ DNNN hoặc từ công ty TNHH hoặc được chia, tách, hợp nhất, sáp nhập từ CTCP khác không nhất thiết phải có cổ đông sáng lập. Trường hợp không có cổ đông sáng lập, Điều lệ CTCP trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật hoặc của các cổ đông phổ thông của công ty đó... Ngoài cổ phần phổ

thông, CTCP có thể có cổ phần ưu đãi. Người sở hữu cổ phần ưu đãi gọi là cổ đông ưu đãi. Cổ phần ưu đãi gồm các loại như: Cổ phần ưu đãi biểu quyết; Cổ phần ưu đãi cổ tức; Cổ phần ưu đãi hoàn lại và các loại cổ phần ưu đãi khác do điều lệ CTCP quy định. Việc có những quy định có tính mềm dẻo, linh hoạt như vậy sẽ tạo điều kiện thuận lợi để các CTCP có nhiều loại cổ phần nhằm đáp ứng yêu cầu của các cổ đông và phù hợp với sự phát triển của CTCP trong tương lai.

Về cơ cấu tổ chức quản lý, CTCP có quyền lựa chọn tổ chức quản lý và hoạt động theo một trong hai mô hình (pháp luật về chứng khoán có quy định khác). Mô hình thứ nhất gồm có: ĐHĐCĐ, HĐQT, BKS và GĐ (TGĐ). Trường hợp CTCP có dưới 11 cổ đông và các cổ đông là tổ chức sở hữu dưới 50% tổng số cổ phần của CTCP thì không bắt buộc phải có BKS. Mô hình thứ hai gồm có: ĐHĐCĐ, HĐQT và GĐ (TGĐ). Trường hợp này, ít nhất 20% số thành viên HĐQT phải là thành viên độc lập và có Ban kiểm toán nội bộ trực thuộc HĐQT. Các thành viên độc lập thực hiện chức năng giám sát và tổ chức thực hiện việc kiểm soát đối với việc quản lý điều hành CTCP. Ngoài ra, các quy định của pháp luật về CTCP như: CTCP có quyền lựa chọn có một hay nhiều cá nhân đại diện theo pháp luật; lựa chọn tỷ lệ phiếu bầu thông qua quyết định tại ĐHĐCĐ... là những quy định mang tính mềm dẻo, giúp CTCP có thể tư quyết định để phù hợp với điều kiên cụ thể của mình.

Bốn là, pháp luật về quản trị nội bộ trong CTCP là sự thể chế hóa các đường lối của Đảng cầm quyền, các chính sách của Nhà nước về phát triển các loại hình doanh nghiệp (trong đó có CTCP) trong nền kinh tế nhiều thành phần.

Chính trị là một trong những lĩnh vực hoạt động đặc thù của con người khi xã hội đã có sự xuất hiện của Nhà nước. Chính trị biểu hiện mối quan hệ giữa các giai cấp, tầng lớp, dân tộc và các quốc gia, được thể hiện tập trung nhất trong các hoạt động nhà nước. Về hình thức, chính trị thể hiện ở quan điểm, đường lối, cương lĩnh v.v... của các tổ chức, đảng phái, trong đó quan trọng nhất là đảng cầm quyền. Giữa chính trị và pháp luật có mối quan hệ chặt chẽ. Theo đó, pháp luật vừa là biện

pháp, phương tiện để thực hiện mục tiêu chính trị của giai cấp cầm quyền, vừa là hình thức của chính trị, ghi nhận những nội dung quan trọng của các mối tương quan về chính trị. Mối liên hệ giữa chính trị và pháp luật chủ yếu biểu hiện trong mối liên hệ giữa đường lối chính trị của Đảng cầm quyền với pháp luật của Nhà nước. Đường lối của Đảng cầm quyền có ý nghĩa chỉ đạo trong việc xác định nội dung của pháp luật, đặc biệt là các quy định của pháp luật về CTCP. Pháp luật về quản trị nội bộ trong CTCP thường thể chế hoá đường lối chính trị của Đảng cầm quyền, làm cho ý chí của Đảng cầm quyền trở thành ý chí chung (ý chí nhà nước), bao gồm các chính sách của Nhà nước về phát triển các loại hình doanh nghiệp (trong đó có CTCP) trong nền kinh tế nhiều thành phần.

Quan điểm của Đảng NDCM Lào về phát triển nền kinh tế thị trường định hướng XHCN, trong đó các thành phần kinh tế cạnh tranh tự do và bình đẳng đã xác định cơ sở chính trị cho việc xây dựng Hiến pháp (2014) cũng như các Đạo luật quan trọng trên lĩnh vực kinh tế, trong đó có Luật Doanh nghiệp (2013). Khi đất nước chuyển đổi từ nền kinh tế kế hoạch hoá tập trung, quan liêu sang nền kinh tế thị trường, những vấn đề chính trị khi đã thành đường lối của Đảng có giá trị rất to lớn trong đời sống xã hội, tác động mạnh mẽ đến hệ thống pháp luật của Lào. Vì thế, pháp luật, trong đó có các quy định về quản trị nội bộ trong CTCP, không chỉ là vấn đề thuộc lĩnh vực pháp luật kinh tế mà phải thể hiện được các quan điểm, đường lối chính trị của Đảng NDCM Lào.

Đường lối của Đảng cầm quyền là quan điểm chính trị của một tổ chức đảng trong xã hội. Đảng NDCM Lào là lực lượng duy nhất cầm quyền, lãnh đạo Nhà nước và xã hội ở Lào. Đường lối của Đảng được thể chế hoá thành các quy phạm pháp luật. Đường lối của Đảng được "luật hoá", được "hoá thân" vào các quy định pháp luật, các quan hệ pháp luật về CTCP như chủ thể, quyền và nghĩa vụ của các chủ thể kiểm tra, giám sát hoạt động quản lý, điều hành trong CTCP nhằm điều

chỉnh các quan hệ pháp luật quản trị nội bộ CTCP theo mục tiêu bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của họ.

Bên cạnh đó, hoạt động thể chế hoá của pháp luật về quản trị nội bộ trong CTCP không phải là việc sao chép máy móc những nội dung trong đường lối của Đảng cầm quyền thành pháp luật. Pháp luật về quản trị nội bộ trong CTCP đã phản ánh trung thực và kịp thời những quan điểm và chủ trương lớn của Đảng cầm quyền trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội của đất nước tại từng thời điểm, giai đoạn phát triển khác nhau. Kết quả của việc thể chế hoá là đã hình thành hệ thống pháp luật về quản trị nội bộ trong CTCP tương đối đồng bộ, đảm bảo tính công khai, minh bạch, tạo cơ sở pháp lí vững chắc cho hoạt động quản lý nhà nước và sự vận hành tự do, an toàn của các quan hệ, thành phần kinh tế - xã hội trong điều kiện phát triển nền kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế như hiện nay.

Năm là, pháp luật về quản trị nội bộ trong CTCP được xây dựng và hoàn thiện trên cơ sở tham khảo và học hỏi kinh nghiệm của pháp luật về CTCP của các nước khác trên thế giới.

Quản trị nội bộ trong CTCP đã và đang trở thành vấn đề có vai trò quan trọng và được quan tâm không chỉ tại các quốc gia phát triển mà còn ở các nền kinh tế đang phát triển, đặc biệt là sau thời điểm phá sản của nhiều tập đoàn tài chính, nhiều công ty đa quốc gia ở Mỹ và Châu Âu do chịu sự tác động của cuộc khủng hoảng tài chính. Hầu hết, các công ty trên thế giới đều có bộ máy quản trị để vận hành, thực hiện những mục tiêu đề ra [5(II)]. Tuy nhiên, cơ cấu tổ chức hay chức năng nhiệm vụ, mối quan hệ giữa các cơ quan trong cơ cấu tổ chức của CTCP, các quy định pháp luật về hệ thống các cơ quan quyền lực, quản lý, kiểm soát, điều hành trong CTCP hay các quy định pháp luật về địa vị pháp lý của các cổ đông và sự tham gia của cổ đông vào hoạt động quản trị nội bộ của CTCP; các hoạt động huy động, sử dụng vốn, chuyển nhượng vốn, về tài chính trong CTCP; các quy định về chế độ trách nhiệm của cổ đông và của CTCP hoặc các cơ chế chế ước lẫn nhau

giữa các cơ quan quyền lực, quản lý, kiểm soát, điều hành trong CTCP; cách giải quyết xung đột giữa các cơ quan quyền lực, quản lý, kiểm soát, điều hành và cổ đông trong CTCP...luôn phải tuân theo những quy tắc nhất định của pháp luật.

Sáu là, pháp luật về quản trị nội bộ trong CTCP thể hiện sự tương thích với pháp luật về CTCP của các nước khác trên thế giới và tiệm cận được các nguyên tắc quản lý CTCP tiên tiến.

Với vai trò quan trọng trong việc đảm bảo vận hành của CTCP cũng như bảo vệ quyền lợi của các cổ đông, các chủ thể có liên quan đến những quy phạm về quản trị nội bộ của CTCP luôn chiếm tỷ lệ cao trong hệ thống các quy phạm pháp luât về CTCP.

Là loại hình công ty có lịch sử hình thành lâu đời trên thế giới, trải qua quá trình phát triển, hiện nay CTCP đã trở thành một hình thức tổ chức kinh doanh có khả năng huy động vốn lớn cho việc thực hiện các hoạt động kinh doanh của các nhà đầu tư và không ngừng phát triển mạnh mẽ. Tiếp thu kinh nghiệm của các quốc gia trên thế giới, pháp luật về quản trị nội bộ trong CTCP được xây dựng và hoàn thiện trên cơ sở tham khảo và học hỏi kinh nghiệm của pháp luật về CTCP của các nước khác trên thế giới và tiệm cận được các nguyên tắc quản lý CTCP tiên tiến.

Thứ sáu, về cấu trúc pháp luật về quản trị nội bộ công ty cổ phần. Bao gồm cấu trức hình thức và cấu trúc nội dung.

Cấu trúc hình thức của hệ thống pháp luật về quản trị nội bộ công ty cổ phần ở Lào gồm: Hiến pháp, các văn bản luật và dưới luật về CTCP do Nhà nước ban hành: Luật về doanh nghiệp.

Một là, Hiến pháp. Quyền tự do kinh doanh được coi là một trong những quyền cơ bản nhất của công dân và được ghi nhận tại Hiến pháp của các quốc gia. Điều 23 Hiến pháp (2014) của Lào khẳng định: "*Nhà nước khuyến khích, tạo điều*

kiện để doanh nhân, doanh nghiệp và các cá nhân, tổ chức được đầu tư, sản xuất kinh doanh". Đây là cơ sở pháp lý vững chắc cho việc quy định về các loại hình doanh nghiệp, bên cạnh đó, Điều 25 của Hiến pháp còn quy định: "Mọi cá nhân, tổ chức có quyền tự do kinh doanh trong những ngành nghề mà pháp luật không cấm". Quy định này hàm chứa hai ý quan trọng, đó là: mọi cá nhân, tổ chức có quyền tự do kinh doanh; giới hạn của quyền tự do là những gì mà pháp luật cấm; nói cách khác: Nhà nước muốn cấm cái gì thì phải quy định bằng luật.

Quyền tự do kinh doanh của doanh nghiệp được thể hiện cụ thể trong các nội dung sau đây:

- Quyền tự do lựa chọn ngành nghề kinh doanh: Chủ đầu tư được chọn kinh doanh các ngành nghề mà pháp luật không cấm; họ có quyền kinh doanh đơn ngành hoặc đa ngành; trong trường hợp kinh doanh những ngành nghề kinh doanh có điều kiện, chủ đầu tư được phép tiến hành sau khi đáp ứng đầy đủ các điều kiện đó.
- Quyền tự do lựa chọn mô hình kinh doanh: Chủ đầu tư được tự do quyết định mức vốn đầu tư, nhưng phải đáp ứng quy định về vốn pháp định tối thiểu nếu kinh doanh một số ngành nghề nhất định, thí dụ như kinh doanh vàng, dịch vụ tài chính, dịch vụ bảo vệ...
- Quyền tự do lựa chọn loại hình tổ chức kinh tế: Tùy thuộc vào số lượng người đầu tư, phương thức, cách thức huy động vốn đầu tư mà chủ đầu tư có thể chọn một loại hình tổ chức kinh tế phù hợp để kinh doanh từ đơn giản như hộ kinh doanh, doanh nghiệp tư nhân, công ty hợp danh đến phức tạp như công ty TNHH, công ty cổ phần.
- Quyền tự do lựa chọn hình thức, cách thức huy động vốn: Chủ đầu tư quyết định việc tăng vốn vay hay tăng vốn điều lệ; cách thức tăng vốn vay thông qua hợp đồng hay thông qua việc phát hành trái phiếu.

- Quyền tự do giao kết và thực hiện hợp đồng: Các chủ thể kinh doanh có quyền tự do lựa chọn khách hàng, tự do đàm phán, thỏa thuận, thống nhất các điều khoản của hợp đồng, tự do thỏa thuận hình thức hay nội dung của hợp đồng.
- Quyền tự do lựa chọn hình thức, cách thức giải quyết tranh chấp: Các chủ thể kinh doanh có quyền tự do quyết định cách thức giải quyết tranh chấp thương mại bằng thương lượng, hòa giải, trọng tài hay tòa án.
- Quyền tự do cạnh tranh lành mạnh: Nhà đầu tư được pháp luật bảo vệ nếu có hành vi cạnh tranh không lành mạnh làm ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của mình...

Trên cơ sở Hiến pháp, Nhà nước ban hành các văn bản luật quy định về các thành phần kinh tế, các loại hình doanh nghiệp, cơ cấu tổ chức và hoạt động của doanh nghiệp, trong đó có quản trị nội bộ trong CTCP.

Hai là, Luật về doanh nghiệp. Đây là đạo luật chủ yếu điều chỉnh việc thành lập, tổ chức, quản lý, giám sát hoạt động quản lý, điều hành của CTCP. Luật Doanh nghiệp (2013) của Lào hiện hành có 221 Điều, trong đó có 36 Điều quy định về CTCP (từ Điều 37 đến Điều 73). Các quy định về cơ cấu tổ chức, quyền và nghĩa vụ của CTCP đã và đang được quy định chủ yếu trong Luật Doanh nghiệp (2013) của Lào. Đó là những quy định về quyền và nghĩa vụ của cổ đông trong CTCP; cơ cấu tổ chức quản lý CTCP; nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan trong bộ máy quản trị nội bộ trong CTCP như: ĐHĐCĐ; HĐQT; GĐ (TGĐ); BKS; kiểm soát các giao dịch dễ phát sinh tư lợi cũng như công khai thông tin trong CTCP...

Cấu trúc nội dung của pháp luật về quản trị nội bộ công ty cổ phần. Gồm:

Thứ nhất, pháp luật về quản trị nội bộ trong CTCP quy định về bộ máy tổ chức quản trị nội bộ công ty cổ phần.

Thứ hai, các quy định về thẩm quyền của các cơ quan quản trị nội bộ công ty cổ phần.

Thứ ba, mối quan hệ giữa các cơ quan quản trị nội bộ công ty cổ phần.

Thứ bảy, kinh nghiệm về xây dựng mô hình quản trị nội bộ CTCP của một số nước trên thế giới và bài học kinh nghiệm cho CHDCND Lào.

Với mô hình quản trị CTCP theo cấu trúc "hội đồng đơn" kiểu Hoa Kỳ thì không có cơ quan chuyên trách làm nhiệm vụ giám sát người quản lý, điều hành công ty như BKS trong Luật Doanh nghiệp (2013) của Lào. Tuy vậy, các quy định này cũng là cơ sở lý luận quan trọng để các nhà làm luật về quản trị nội bộ trong CTCP của Lào tham khảo, học tập kinh nghiệm trong thời gian tới.

Hiện nay, pháp luật về quản trị nội bộ CTCP của Việt Nam đã bao hàm khá nhiều chế định quan trọng như:

- 1) Hệ thống các cơ quan quyền lực, quản lý, kiểm soát, điều hành trong CTCP:
- 2) Địa vị pháp lý (các quyền và nghĩa vụ) của các cơ quan quyền lực, quản lý, kiểm soát, điều hành trong CTCP;
- 3) Cơ chế chế ước lẫn nhau của các cơ quan quyền lực, quản lý, kiểm soát, điều hành trong CTCP;
- 4) Cơ chế giải quyết tranh chấp giữa các cơ quan quyền lực, quản lý, kiểm soát, điều hành trong CTCP;
 - 5) Cơ chế bảo đảm sự bình đẳng và quyền lợi của các cổ đông trong CTCP;
 - 6) Cơ chế bảo đảm sự minh bạch thông tin trong CTCP;

7) Cơ chế kiểm tra, giám sát các quan hệ kinh tế có nguy cơ phát sinh tư lợi trong CTCP v.v...

Sự tương đồng về chính trị, kinh tế, xã hội và pháp luật giữa Việt Nam và Lào cho thấy mô hình quản trị nội bộ CTCP của Việt Nam là một hình mẫu có nhiều ưu điểm rất đáng để các nhà làm luật của Lào tham khảo, học hỏi trong quá trình xây dựng và hoàn thiện pháp luật về quản trị nội bộ CTCP ở Lào.

Đối với Chương 2: Thực trạng pháp luật và thực tiễn thi hành pháp luật về quản trị nội bộ công ty cổ phần ở Lào. Trong phần này, tác giả tiến hành phân tích thực trạng pháp luật về quản trị nội bộ CTCP ở Lào, bao gồm: thực trạng pháp luật về bộ máy tổ chức; thẩm quyền của các cơ quan; mối quan hệ giữa các cơ quan quản trị nội bộ CTCP như: mối quan hệ giữa ĐHĐCĐ và HĐQT; giữa HĐQT với GĐ/TGĐ; giữa BKS với GĐ/TGĐ...

Bên cạnh đó, tác giả tiến hành phân tích thực tiễn thi hành pháp luật về quản trị nội bộ CTCP ở Lào. Bao gồm những ưu điểm và thành công trong việc thi hành pháp luật về quản trị nội bộ CTCP ở Lào; những hạn chế, bất cập và nguyên nhân trong việc thi hành pháp luật về quản trị nội bộ CTCP ở Lào. Cụ thể như sau:

Thứ nhất, thực trạng quy định pháp luật về quản trị nội bộ công ty cổ phần ở Lào.

Gồm: các quy định về bộ máy tổ chức quản trị nội bộ công ty cổ phần ở Lào; Các quy định về thẩm quyền của các cơ quan quản trị nội bộ công ty cổ phần ở Lào; Các quy định pháp luật về mối quan hệ giữa các cơ quan quản trị nội bộ công ty cổ phần ở Lào; Quy định về cơ chế kiểm soát các giao dịch có nguy cơ phát sinh tư lợi trong công ty cổ phần.

Thứ hai, về thực tiễn thi hành pháp luật về quản trị nội bộ công ty cổ phần ở Lào.

Những ưu điểm và thành công trong việc thi hành pháp luật về quản trị nội bộ công ty cổ phần ở Lào. Bao gồm: các CTCP tại Lào thường năm vững và thi hành đầy đủ các quy định của pháp luật về CTCP; các cơ quan như: HĐQT, BKS, GĐ/TGĐ được bầu trong các CTCP ở Lào hấu hết theo đúng theo quy định của pháp luật; các ĐHĐCĐ đã ngăn chặn được nhiều vụ giao dịch mang tính chất tư lợi của các cán bộ quản lý, điều hành CTCP; các cổ đông trong CTCP tại Lào đã thực hiện việc kiện ra Tòa án yêu cầu Tòa án hủy các quyết định của ĐHĐCĐ, của HĐQT;

Về những hạn chế, bất cập trong việc thi hành pháp luật về quản trị nội bộ công ty cổ phần ở Lào. Việc kiểm tra, giám sát các hành vi có nguy cơ phát sinh tư lợi hoặc các giao dịch, hợp đồng có giá trị lớn theo quy định của pháp luật vẫn chưa được các CTCP thực hiện một cách đầy đủ và nghiêm túc; vẫn còn bất cập trong việc thực hiện các quy định pháp luật về kiểm tra, giám sát của ĐHĐCĐ đối với hoạt động điều hành của GĐ/TGĐ trong CTCP; hoạt động kiểm tra, giám sát của ĐHĐCĐ hoạt động điều hành của GĐ/TGĐ trong các CTCP thường thiên về những hoạt động, công việc đã làm hơn là những kế hoạch tương lai mà GĐ/TGĐ sẽ làm trong hoạt động điều hành của mình... Tại một số CTCP ở Lào còn có sự lúng trong việc thực hiện các quy định pháp luật về xử lý các hành vi vi phạm của các cơ quan quản lý, điều hành trong CTCP.

Về nguyên nhân. Luật Doanh nghiệp (2013) của Lào đã có những bước tiến quan trọng trong việc quy định về hoạt động quản trị nội bộ trong CTCP. Nhưng do thiếu kiến thức về việc kiểm tra, giám sát hoạt động quản trị nội bộ CTCP, thiếu kinh nghiệm lập pháp cũng như thực tế triển khai các quy định của Luật Doanh

nghiệp về việc quản trị nội bộ trong CTCP vẫn còn mới, nên nhiều quy định của Luật Doanh nghiệp (2013) về/liên quan đến hoạt động quản trị nội bộ của CTCP tại Lào hiện nay vẫn còn thiếu và chưa thực sự phát huy được tác dụng trên thực tế. Có thể nêu một số nguyên nhân còn tồn tại trong việc thi hành các quy định về quản trị nội bộ trong CTCP ở Lào như sau:

Thứ nhất, việc thiếu thống nhất trong các quy định về ĐHĐCĐ kiểm tra, giám sát hoạt động của HĐQT, GĐ/TGĐ trong CTCP là do thiếu kiến thức về địa vị pháp lý của ĐHĐCĐ trong CTCP, thiếu kinh nghiệm lập pháp cũng như thực tế triển khai các quy định của Luật Doanh nghiệp về ĐHĐCĐ trong CTCP vẫn còn mới. Nhiều quy định của Luật Doanh nghiệp (2013) về ĐHĐCĐ trong CTCP tại Lào hiện nay còn thiếu và chưa thực sự phát huy được tác dụng trên thực tế...gây ảnh hưởng xấu đến quá trình hoạt động và phát triển của CTCP nói chung và của ĐHĐCĐ trong CTCP nói riêng.

Bên cạnh đó, trong quá trình thực hiện việc kiểm tra, giám sát, một số cổ đông đã không tiếp cận các thông tin đầy đủ, chính xác về hoạt động của HĐQT, GĐ/TGĐ trong CTCP. Khi các cổ đông tham dự ĐHĐCĐ thực hiện công tác kiểm tra, giám sát hoạt động của các thành viên của HĐQT, GĐ/TGĐ thì hầu như không xem xét các trích lục sổ biên bản và các nghị quyết của HĐQT, các báo cáo của GĐ/TGĐ công ty hoặc báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm theo mẫu của hệ thống kế toán Lào. Có một số trường hợp, khi thực hiện việc kiểm tra, giám sát thì ĐHĐCĐ thường không thực hiện chi tiết, kỹ lưỡng về từng vấn đề thuộc các quyền của HĐQT, GĐ/TGĐ liên quan đến quản trị nội bộ của công ty khi xét thấy cần thiết.

Thứ hai, các quyền cơ bản của ĐHĐCĐ như: quyền đề nghị góp ý kiến về công việc của công ty; quyền đóng góp ý kiến vào việc quản trị công ty; quyền góp vốn cho đúng thời gian; quyền bảo vệ lợi ích của các cổ đông; quyền được biết thông tin và kiểm soát giấy tờ của công ty theo quy định của điều lệ, nội quy của công ty đã và đang bị vi phạm. Trong một số trường hợp đã xảy ra hiện tượng lạm dụng quyền của ĐHĐCĐ khi thực hiện việc kiểm tra, giám sát nên hiệu quả hoạt động động này còn chưa cao.

Thứ ba, có hiện tượng một số cán bộ, cơ quan nhà nước, trong quá trình kiểm tra đã không không phân biệt rõ ràng quyền của cổ đông và quyền quản lý hành chính nên đã can thiệp vào các công việc quản trị nội bộ trong CTCP, ví dụ như: chỉ đạo triệu tập các cuộc họp ĐHĐCĐ; vi phạm trình tự, thủ tục họp ĐHĐCĐ; vi phạm trình tự, thủ tục bổ nhiệm GĐ/TGĐ....

Thứ tư, trình độ, năng lực của các thành viên trong CTCP, đặc biệt là của GĐ/TGĐ công ty ở Lào còn hạn chế. Đa số các GĐ/TGĐ trong CTCP chưa phải là người quản lý chuyên nghiệp vì họ vừa là người sở hữu tài sản trong công ty vừa là người giám sát hoạt động trong công ty. Ngoài ra, việc quản trị nội bộ trong các CTCP ở Lào nhiều khi còn mang tính hình thức chứ chưa phải là việc kiểm tra, giám sát thực chất, độc lập và chuyên nghiệp để phục vụ lợi ích cao nhất cho CTCP và các cổ đông của công ty.

Thứ năm, hiện nay, tại một số CTCP ở Lào, GĐ/TGĐ thường điều hành các công việc của công ty, đồng thời cũng kiêm nhiệm là người kiểm tra, giám sát luôn việc điều hành đó. Do vậy, cơ chế kiêm nhiệm với nhiều quyền lực trong tay một người sẽ làm vô hiệu hóa các quy định về kiểm tra, giám sát hoạt động quản lý giữa các chức danh quản lý, điều hành trong CTCP. Điều này dẫn đến hiện tượng các cán bộ quản lý, điều hành CTCP lạm dụng địa vị, quyền hạn để thực hiện

những hành vi trái pháp luật và điều lệ công ty. Bên cạnh đó, cơ chế kiêm nhiệm của GĐ/TGĐ dẫn đến việc không thể thực hiện tốt việc giám sát hoạt động quản lý, điều hành CTCP. Sự kiêm nhiệm này có thể gây thiệt hại rất lớn cho các cổ đông trong CTCP nếu việc kiểm tra, giám sát hoạt động quản trị nội bộ không đạt hiệu quả cao.

Đối với Chương 3: Hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật về quản trị nội bộ công ty cổ phần tại Lào. Tác giả tiến hành phân tích các phương hướng hoàn thiện pháp luật về quản trị nội bộ CTCP ở Lào.như:

Thứ nhất, hoàn thiện pháp luật về quản trị nội bộ CTCP phù hợp với đường lối, chính sách của Đảng Nhân dân Cách mạng Lào về xây dựng, hoàn thiện thể chế nền kinh tế thị trường.

Thứ hai, việc hoàn thiện pháp luật về quản trị nội bộ CTCP được tiến hành phù hợp với xu hướng hiện đại về quản trị nội bộ của các doanh nghiệp trên thế giới. Tích cực tham khảo các kinh nghiệm lập pháp của các nước khác, đặc biệt là của Việt Nam, về quản trị nội bộ CTCP.

Thứ ba, việc hoàn thiện pháp luật về quản trị nội bộ CTCP được thực hiện phù hợp với trình độ phát triển của các cộng đồng doanh nghiệp ở Lào. Coi trọng và tham khảo các ý kiến của các nhà đầu tư, của các CTCP về hoàn thiện cơ chế quản trị nội bộ CTCP....

Thứ tư, Việc hoàn thiện pháp luật về quản trị nội bộ CTCP nhằm đảm bảo tính hệ thống, tính đồng bộ của hệ thống pháp luật của Lào, nhất là của hệ thống pháp luật quản lý kinh tế. Chính phủ Lào cần ban hành Nghị định cụ thể hóa và hướng dẫn thi hành các quy định trong Hiến pháp, Luật Doanh nghiệp về quản trị nội bộ CTCP.

Đồng thời, phân tích một số giải pháp nhằm hoàn thiện và một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật về quản trị nội bộ công ty cổ phần ở Lào. Bao gồm các giải pháp như: tăng cường giáo dục, tuyên truyền, nâng cao ý thức của các doanh nghiệp và các nhà đầu tư tại Lào về việc thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các quy định của pháp luật về quản trị nội bộ CTCP; tăng cường nhận thức cho cán bộ, cổ đông trong CTCP về vai trò của Điều lệ, nội quy, quy chế của doanh nghiệp trong hoạt động quản trị nội bộ CTCP...